

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt Đề án nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố
Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4505/TTr-SNN ngày 20 tháng 12 năm 2024 về phê duyệt Đề án nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, phối hợp với các Sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Đề án này; kịp thời đề xuất giải quyết những khó khăn vướng mắc phát sinh (nếu có).

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Du lịch, Giám đốc Sở An toàn Thực phẩm Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN&PTNT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- Thành viên Ủy ban nhân dân TP;
- VPUB: PCVP/KT;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT; (KT/Linh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

ĐỀ ÁN

Nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Phần I

SỰ CẦN THIẾT LẬP ĐỀ ÁN

Chim yến là loài chim quý hiếm, Chính phủ đã nghiêm cấm săn bắt, dẫn dụ chim yến vào mục đích khác ngoài mục đích nuôi để khai thác tổ yến hoặc nghiên cứu khoa học. Yến sào (tổ của loài chim yến) là nguồn tài nguyên quý, là loại thực phẩm cao cấp có nhiều chất bổ dưỡng cần thiết cho cơ thể con người.

Từ năm 2008, Ủy ban nhân dân Thành phố đã chấp thuận chủ trương triển khai đề án thí điểm nuôi chim yến trong nhà tại xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ với quy mô xây dựng tối đa 10 nhà nuôi, đến năm 2024 trên địa bàn Thành phố có 709 nhà yến đã và đang hoạt động tại 17 quận, huyện và Thành phố Thủ Đức. Tuy nhiên, hầu hết các nhà nuôi chim yến đều tự phát, không đăng ký với chính quyền địa phương; các nhà nuôi yến không được cấp phép xây dựng hoặc được cấp phép xây dựng nhà ở nhưng cải tạo, coi nới thành nhà nuôi chim yến dẫn đến không đảm bảo kỹ thuật xây dựng nhà nuôi chim yến nên số lượng yến làm tổ và sản lượng tổ yến không cao; việc phát loa dẫn dụ và tiếng kêu của chim yến tại các nhà yến trong nội thành, khu dân cư tập trung gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của cộng đồng; không có các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh trên chim yến.

Theo số liệu thống kê, kiểm kê đất đai năm 2022 (nguồn: *Sở Tài nguyên và Môi trường*), Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 64.171 ha (trong đó đất trồng cây hàng năm có diện tích 32.673 ha, đất trồng cây lâu năm là 31.498 ha), đất lâm nghiệp có diện tích 35.523 ha (trong đó bao gồm đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và đất rừng sản xuất), đất nuôi trồng thủy sản là 9.403 ha và địa hình có nhiều sông, rạch, diện tích mặt nước lớn, đặc biệt là khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ, từ đó tạo ra nguồn thức ăn cho loài chim yến tương đối đa dạng, rất thích hợp để phát triển nghề nuôi chim yến trong nhà tại Thành phố. Ngoài ra, theo nghiên cứu của Viện Khoa học và Công nghệ Phương Nam về đầu tư khai thác và phát triển nghề nuôi chim yến tại Việt Nam, việc biến đổi khí hậu, hiện tượng động đất, núi lửa, sóng thần, cháy rừng, phá rừng... tại Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Ấn Độ, Srilanka làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái tự nhiên, nên đàn chim yến đang có khuynh hướng di chuyển về các vùng nhiều đảo ở Việt Nam, trong đó có vùng rừng ngập mặn huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó, dự báo trong thời gian tới phòng trào nuôi yến tiếp tục phát triển mạnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ các cơ sở nêu trên, để nghề nuôi chim yến phát triển bền vững, ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư, góp phần phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, đồng thời để bảo tồn và phát triển đàn chim yến tự nhiên, cần xây dựng Đề án nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố.

Phần II

HIỆN TRẠNG NUÔI CHIM YẾN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2006 - 2024

I. HIỆN TRẠNG NUÔI CHIM YẾN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Tình hình xây dựng nhà nuôi chim yến

Chim yến qua khảo sát tại các nhà gây nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thuộc loài yến cho tổ ăn được, có tên khoa học là *Aerodramus fuciphagus amechanus* và *Aerodramus fuciphagus germani*.

Từ năm 2006, trên địa bàn huyện Cần Giờ đã có một số nhà đầu tư trong nước đầu tư xây dựng nhà nuôi chim yến. Đến năm 2008, Ủy ban nhân dân Thành phố đã chấp thuận chủ trương triển khai đề án thí điểm nuôi chim yến trong nhà tại xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ với quy mô xây dựng tối đa 10 nhà nuôi, diện tích xây dựng 200 m²/nhà. Tuy nhiên, ngày càng nhiều các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà yến, đặc biệt là tại các quận nội thành, trong khu dân cư tập trung. Hầu hết các nhà nuôi chim yến đều tự phát, không đăng ký với chính quyền địa phương; các nhà nuôi yến không được cấp phép xây dựng hoặc được cấp phép xây dựng nhà ở nhưng cải tạo, coi nới thành nhà nuôi chim yến; việc phát loa dẫn dụ và tiếng kêu của chim yến tại các nhà yến trong nội thành, khu dân cư tập trung gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của cộng đồng; không có các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống dịch bệnh trên chim yến.

Đến năm 2017, Thành phố Hồ Chí Minh có 520 nhà yến được xây dựng tại 19 quận, huyện, trong đó huyện Cần Giờ có 231 nhà (chiếm 44,42%), Quận 9 có 60 nhà (chiếm 11,54%), huyện Củ Chi có 21 nhà (chiếm 4,04%) và các quận huyện còn lại 208 nhà (chiếm 40%). Tổng diện tích sàn nuôi chim yến khoảng 157.203 m², với số lượng chim yến ước tính khoảng 958.927 con, trong đó tập trung chủ yếu ở huyện Cần Giờ, với tổng đàn ước khoảng 796.390 cá thể (chiếm 79% tổng đàn Thành phố). Sản lượng khai thác trung bình toàn Thành phố năm 2017 đạt 6,788 tấn/năm, trong đó huyện Cần Giờ đạt 5,354 tấn/năm. Trong đó, số lượng nhà yến khai thác ổn định là 305 nhà, chiếm 58,65% số lượng nhà nuôi; số lượng nhà yến đang khai thác nhưng chưa có hiệu quả kinh tế là 100 nhà, chiếm 19,23% số lượng nhà yến và số lượng nhà yến chưa khai thác là 115 nhà, chiếm 22,12% số lượng nhà yến.

Năm 2022, trên địa bàn Thành phố có 734 nhà yến được xây dựng tại 18 quận huyện, bao gồm thành phố Thủ Đức, Quận 1, 3, 6, 7, 8, 10, 12, Gò Vấp, Bình Thạnh, Tân Bình, Bình Tân, Tân Phú, huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh,

Cần Giờ, Nhà Bè. Đa số các nhà yến tập trung tại các huyện ngoại thành (82,29% nhà), trong đó chủ yếu là Cần Giờ và Nhà Bè. Ngoài ra, số hộ nuôi chim yến tại thành phố Thủ Đức chiếm lượng khá lớn, khoảng 9,40% nhà.

Đến năm 2024, số nhà yến trên địa bàn Thành phố là 709 nhà (trung bình 01 nhà yến có 01 người phụ trách công việc), giảm 25 căn so với năm 2022 (*Đính kèm Phụ lục I*). Phần lớn nhà yến trên địa bàn Thành phố xây dựng tự phát, không đăng ký với chính quyền địa phương; các nhà yến không được cấp phép xây dựng hoặc được cấp phép xây dựng nhà ở nhưng cải tạo, coi nói thành nhà nuôi chim yến. Qua khảo sát năm 2023 cho thấy, nhà yến có giấy phép xây dựng chiếm tỷ lệ 18,03% (128 nhà), nuôi yến kết hợp với nhà ở chiếm 54,08% (384 nhà), nhà chuyên dụng 45,92% (326 nhà).

2. Năng suất, sản lượng sản phẩm chim yến trên địa bàn Thành phố

Qua kết quả khảo sát năm 2023 tại 148 hộ nuôi yến (150 nhà yến) tại một số quận/huyện trên địa bàn Thành phố, số lượng cặp yến bình quân là 572 cặp/nhà yến. Trong đó, số lượng cặp yến/nhà yến nhiều nhất tập trung tại các quận, huyện Nhà Bè, Củ Chi, Bình Tân, Quận 8 và Tân Phú. Ước tính sản lượng tổ yến bình quân trên địa bàn Thành phố khoảng 15,87 tấn/năm.

3. Công nghệ nuôi chim yến

Ở Việt Nam hiện nay đang sử dụng 3 loại mô hình nhà yến bao gồm: nhà được xây dựng bằng bê tông cốt thép, mô hình xây dựng 3D, mô hình nhà lắp ghép bằng tấm lợp thông minh. Ngoài ra còn có một số mô hình xây dựng kết hợp người sinh hoạt ở dưới và nuôi chim yến ở tầng trên. Mô hình xây bằng gạch, bê tông cốt thép là mô hình phổ biến nhất hiện nay, rất phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu của Việt Nam. Tại Thành phố, nhà nuôi chim yến không được xây dựng theo hướng nhà chuyên dụng, không đảm bảo quy trình kỹ thuật, nhất là các yếu tố về nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng... trong nhà yến. Kết quả khảo sát về cấu trúc nhà yến, ghi nhận 23,13% nhà yến chuyên dụng (xây dựng bằng gạch, bê tông cốt thép), còn lại 76,87% nuôi yến kết hợp với nhà ở.

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố chim yến chủ yếu được gây nuôi và tăng đàn tự nhiên qua việc sử dụng máy phát âm thanh dẫn dụ. Tuy nhiên, do thời gian phát âm thanh dẫn dụ chim yến được mở nhiều giờ liên tục gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của cộng đồng, nhất là tại khu vực nội thành, khu dân cư tập trung. Khảo sát ghi nhận có 84,66% nhà yến có sử dụng loa. Hiện nay, theo quy định thì chỉ có những nhà yến cách khu dân cư trên 300 m mới được sử dụng loa phóng dẫn dụ chim yến và phát ở cường độ âm thanh không quá 70 dbA trong khoảng thời gian theo quy định (từ 05 giờ đến 11 giờ 30 phút và từ 13 giờ 30 phút đến 19 giờ mỗi ngày). Về vị trí xây dựng nhà yến, có 88,0% nhà yến trong khu dân cư; 8,66% nhà yến cách khu dân cư dưới 300 m, còn lại 3,33% cách khu dân cư trên 300 m. Theo kết quả nghiên cứu của Viện Sinh học Nhiệt đới (2022), khu vực có nhà nuôi yến, càng ra xa thì mức độ ảnh hưởng càng giảm. Các nhà yến tại khu vực nông thôn, ít dân cư mức độ ảnh hưởng thấp, càng ra xa hầu như không có sự ảnh hưởng. Trong đó, độ ồn trung bình tại khu vực nhà nuôi yến ở huyện Cần Giờ và thành phố Thủ Đức (phường Long Phước) cao hơn QCVN 26:2010/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tiếng ồn, lần lượt là 71,1 và 71,4 DbA.

Việc sử dụng chế phẩm tạo mùi hay chế phẩm kích thích sinh sản và các chất thải này thải ra môi trường không được xử lý đúng cách sẽ gây ảnh hưởng đến môi trường, cụ thể: gây ô nhiễm môi trường không khí do chất thải phân hủy, gây mất vệ sinh tại khu vực, thu hút các côn trùng gây bệnh,... Tuy nhiên, chim yến có tập tính kiếm ăn rất xa (có thể hàng trăm cây số), vùng kiếm ăn chủ yếu đồng lúa, bãi cỏ, tán cây cao và các khúc sông, đầm nước ngọt. Phần lớn chim yến thải phân tại các khu vực kiếm ăn nêu trên hoặc khi đã về tổ, việc thải phân xung quanh khu vực chuồng nuôi rất ít hoặc xảy ra không thường xuyên.

4. Hiệu quả kinh tế nuôi chim yến trong nhà

Trên cơ sở các dữ liệu khảo sát thực tế, Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ nông nghiệp - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đã ước tính hiệu quả kinh tế của việc nuôi yến: chi phí xây dựng ban đầu cho 01 nhà yến thông dụng với diện tích 200 m², 3 tầng ước tính khoảng 1.985.400.000 đồng. Chi phí sản xuất hằng năm bao gồm điện nước, nhân công, dụng cụ, bảo trì, bảo dưỡng,... khoảng 341.000.000 đồng/năm. Tiền thuê đất 120.000.000 đồng/năm. Với sản lượng bình quân 1,51 kg/tháng, tương đương 18 kg/năm, hằng năm thu được 538.200.000 đồng. Trên cơ sở tính toán hiệu quả kinh tế với tỷ lệ chiết khấu 10%, hộ nuôi có thể hoàn vốn sau 7 năm. Trường hợp hộ vay vốn với số vốn 1.712.480.000 đồng, lãi suất 15%/năm, có thể hoàn vốn sau 8 năm. Tuy nhiên, tùy thuộc khu vực nuôi, số lượng chim yến, mà sản lượng và thu nhập giữa các hộ sẽ có nhiều biến động.

5. Chế biến và tiêu thụ sản phẩm

Các sản phẩm từ nuôi yến được bán ở dạng thô, tổ yến qua sơ chế được chủ đầu tư sử dụng, bán qua các thương nhân hoặc bán trực tiếp tại chỗ. Sản lượng tổ yến chưa ổn định, xuất bán sản phẩm ở dạng nhỏ lẻ, chưa có thương hiệu lớn trên thị trường nên giá trị sản phẩm thu về chưa cao.

Thị trường tiêu thụ chủ yếu là Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận chưa tiếp cận được thị trường xuất khẩu các nước như Trung Quốc, Malaysia, Hồng Kông,... Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Cục Hải Quan Trung Quốc đã ký Nghị định thư về kiểm dịch động vật về sản phẩm tổ yến xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc, tạo điều kiện mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của Việt Nam nói chung và của Thành phố nói riêng.

6. Công tác quản lý và phòng, chống dịch bệnh trên chim yến

Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 35/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 7 năm 2013 về Quy định tạm thời quản lý nuôi chim yến, các địa phương đã quan tâm triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, quản lý chặt chẽ tình hình nuôi chim yến. Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Công văn số 820/UBND-CNN ngày 25 tháng 02 năm 2014 về triển khai Thông tư số 35/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn Thành phố.

Đối với các trường hợp xây dựng mới nhà yến, coi nơi nhà ở thành nhà yến trái với quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố cũng đã có các văn bản chỉ đạo xử lý: Công văn số 770/UBND-CNN ngày 09 tháng 02 năm 2015 về xử lý các

hành vi sử dụng nhà ở để nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố và Công văn số 1723/VP-CNN ngày 26 tháng 02 năm 2021 về xử lý các hành vi sử dụng nhà ở để nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố.

Các nhà yến phần lớn được xây dựng trong các khu dân cư tập trung, không đăng ký với chính quyền địa phương, gây khó khăn trong công tác quản lý và tiềm ẩn nhiều nguy cơ bùng phát dịch bệnh Cúm gia cầm, do chim yến có phạm vi bay rộng, dễ mắc phải virus Cúm gia cầm, nguy cơ lây truyền dịch bệnh rất nhanh, khó triển khai công tác phòng tránh kịp thời.

Để giải quyết các vấn đề quản lý nhà nuôi chim yến phù hợp với tình hình mới, Quốc hội đã ban hành Luật Chăn nuôi và Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ). Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì và phối hợp thành phố Thủ Đức và các quận, huyện triển khai thực hiện các quy định liên quan. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Công văn số 704/SNN-KHCN ngày 01 tháng 4 năm 2020 về triển khai thực hiện Luật Chăn nuôi và các văn bản có liên quan của Chính phủ và Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Qua nhiều năm giám sát dịch bệnh, không phát hiện các trường hợp dương tính virus Cúm gia cầm. Trên cơ sở giám sát dịch bệnh và hồ sơ đăng ký thẩm định, Cục Thú y đã thẩm định và công nhận Thành phố Hồ Chí Minh là vùng an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Cúm gia cầm (Quyết định số 09/QĐ-TY-DT ngày 12 tháng 01 năm 2022).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Nuôi yến trong nhà để lấy tổ đang trở thành một nghề đem lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân, góp phần nhất định vào sự tăng trưởng kinh tế, an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố.

Thành phố có nhiều điều kiện thuận lợi để nuôi yến như địa hình tương đối bằng phẳng, khí hậu ôn hòa với nền nhiệt độ cao và tương đối ổn định trong năm. Bên cạnh đó, tần suất xuất hiện của bão ít và ít chịu ảnh hưởng của bão là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển nghề nuôi yến trong nhà trên địa bàn. Thành phố còn là trung tâm phát triển kinh tế và khoa học kỹ thuật của cả nước, là nơi tập trung nhiều trường đại học, viện nghiên cứu, các doanh nghiệp lớn. Do đó, đây là cơ hội để ứng dụng khoa học kỹ thuật vào thực tiễn nghề nuôi yến trong nhà.

Việc phát triển nghề nuôi chim yến trong nhà gắn liền với việc phát triển và góp phần bảo tồn quần thể chim yến tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung. Việc phát triển quần thể chim yến góp phần cân bằng hệ sinh thái, hạn chế các loại côn trùng có hại trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, đồng thời, giảm thiểu việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm cây trồng và phát triển nền nông nghiệp bền vững.

Nghề nuôi chim yến tạo ra những hiệu ứng tích cực trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, làm gia tăng giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp

của Thành phố, góp phần không chế côn trùng gây hại cho cây trồng, vật nuôi; giúp nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học, trồng rừng, bảo vệ thiên nhiên; tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho người dân tại địa phương. Người nuôi yến tại Thành phố đã có nhiều năm kinh nghiệm, hơn nữa điều kiện sinh thái tự nhiên thích hợp cho chim yến phát triển. Do đó, ngành nuôi chim yến có điều kiện thuận lợi để phát triển trong tương lai.

Thúc đẩy phát triển ngành du lịch sinh thái tại huyện Cần Giờ, hình thành làng nghề nuôi chim yến hấp dẫn khách du lịch, gắn kết giữa nuôi chim yến với nuôi trồng thủy sản hoặc kết hợp tạo dựng môi trường sinh thái để khai thác dịch vụ du lịch tổng hợp, góp phần tăng thêm nhiều giá trị từ đất đai, mô hình, thu hút thêm nhiều lao động tại địa phương.

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cục Hải quan Trung Quốc đã có Nghị định thư về kiểm dịch xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm tại thị trường nước ngoài, đem lại lợi nhuận cao và ổn định, thúc đẩy sự phát triển của ngành nuôi chim yến.

Thúc đẩy một số ngành nghề khác phát triển, tạo thêm công ăn việc làm cho người dân địa phương (ngành sơ chế, chế biến tổ yến; công nhân bảo vệ nhà yến và công nhân sơ chế, chế biến tổ yến). Qua thời gian, đã có nhiều cơ sở, cửa hàng sơ chế, chế biến, mua bán sản phẩm tổ yến được hình thành.

2. Khó khăn, tồn tại

Việc đầu tư xây dựng và nuôi chim yến nằm trong khu dân cư tập trung đã có những dấu hiệu ban đầu ảnh hưởng tới đời sống, sinh hoạt của cộng đồng cư dân trong khu vực nhà nuôi, chủ yếu là do tiếng ồn từ máy dẫn dụ.

Chim yến với đặc thù là chim hoang dã, sống thành đàn lớn, bay lượn trên cao nên rất khó kiểm soát dịch bệnh hơn so với các loài gia cầm khác khi có dịch Cúm gia cầm xảy ra.

Hiện nay, chưa có Tiêu chuẩn Việt Nam, Quy chuẩn kỹ thuật về nuôi chim yến; quy định mẫu chuẩn về nhà chuyên dụng nuôi chim yến gây khó khăn trong công tác quản lý tại địa phương.

Việc mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm ngành nuôi chim yến tạo điều kiện mở rộng thị trường, phát triển ngành nuôi. Tuy nhiên, nhà nuôi yến phải thuộc vùng an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-Cát-Xon. Ngoài ra, sản phẩm tổ yến phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn của nước nhập khẩu.

Thành phố Hồ Chí Minh có tốc độ đô thị hóa nhanh làm ô nhiễm nguồn không khí, tiếng ồn, giảm diện tích cây xanh và mặt nước, làm suy giảm đa dạng sinh học cũng như tăng nguy cơ về thiên tai ảnh hưởng đến chất lượng môi trường sinh sống của chim yến, nhất là nguồn cung cấp thức ăn trong tự nhiên.

Chưa có quy định xử lý hành vi chuyển đổi công năng nhà ở riêng lẻ sang nhà nuôi chim yến. Do đó, các nhà đầu tư xây dựng nhà ở rồi chuyển công năng sang gây nuôi chim yến, dẫn đến nhà nuôi chim yến xen cài trong khu dân cư.

Đa số chủ nhà yến trên địa bàn không cư trú tại địa phương, chỉ thuê bảo vệ canh giữ nhà yến; đến kỳ thu hoạch, công nhân thu hoạch tổ xong là chở sản phẩm đi; một số chủ nhà yến sang bán nhà yến nhưng không báo với Ủy ban nhân dân xã, hoặc xã không cập nhật,... Từ đó rất khó liên hệ, trao đổi thông tin khi cần thiết, điều này cũng gây khó khăn trong việc hướng dẫn vệ sinh phòng bệnh, kiểm tra, lấy mẫu xét nghiệm giám sát dịch bệnh trên đàn chim yến cũng như trong công tác quản lý nhà yến.

Giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào cho đầu tư xây dựng nhà yến biến động có xu hướng ngày càng tăng, làm gia tăng chi phí đầu tư ban đầu. Bên cạnh đó, giá bán sản phẩm đầu ra tăng giảm phụ thuộc nhiều vào giá cả trên thị trường thế giới đặc biệt là từ các nước có nghề nuôi yến trong nhà phát triển như Indonesia và Malaysia và chất lượng sản phẩm. Nuôi chim yến trong nhà đòi hỏi chi phí đầu tư lớn, thời gian ổn định đàn yến và cho tổ thu hoạch kéo dài dẫn đến mức độ rủi ro cao nếu không có chim yến đến làm tổ.

Việc phát triển các nhà nuôi chim yến phân tán chưa tập trung trong các vùng quy hoạch, phần lớn còn mang tính tự phát nhỏ lẻ nên các mối quan hệ sản xuất còn ở mức thấp chưa hình thành các mối liên kết tạo chuỗi để nâng cao giá trị sản phẩm và thương hiệu yến sào.

Phần III

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. BỐI CẢNH NGHỀ NUÔI YẾN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo cơ hội

Yến sào có thành phần dinh dưỡng cao, bổ sung các acid amin và nguyên tố vi lượng cần thiết cho cơ thể con người. Với mức sống của người dân Việt Nam và thế giới ngày càng tăng cao, trong đó có nhu cầu về dinh dưỡng, cho thấy tổ yến đã trở thành mặt hàng ngày càng quan trọng đối với người tiêu dùng trong và ngoài nước. Theo khảo sát của Công ty TNHH Tiki, bình quân thế giới tiêu thụ tổ yến đạt 3 tỷ USD/năm, trong đó Việt Nam đạt khoảng 800 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân từ 20 - 25%/năm. Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến năm 2030 sản lượng tổ yến Việt Nam có thể đạt 350 - 400 tấn/năm, với giá trị khoảng trên 01 tỷ USD.

Nguồn thức ăn của chim yến không cạnh tranh với nguồn thực phẩm của con người và các loại vật nuôi khác.

Tại các nước khu vực Đông Nam Á, việc nghiên cứu chuyên sâu về các biện pháp dẫn dụ và gây nuôi chim yến trong nhà (môi trường gây nuôi, chất dẫn dụ, phát triển nguồn thức ăn tự nhiên,...) đã giúp ngành nuôi chim yến trong nhà phát triển ổn định và bền vững.

Việt Nam cũng đã ký kết, gia nhập các Hiệp định thương mại tự do tạo điều kiện cho việc trao đổi, thương mại hàng hóa, nông sản, trong đó có sản phẩm chăn nuôi của Việt Nam với các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Hơn nữa,

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Tổng Cục Hải quan Trung Quốc đã ký kết Nghị định thư về xuất khẩu sản phẩm tổ yến sang Trung Quốc, tạo cơ hội mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tổ yến. Đây là cơ hội để ngành nuôi chim yến phát triển tại Việt Nam, trong đó có ngành nuôi chim yến của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Khó khăn, thách thức

Mặc dù thị trường tiêu thụ sản phẩm tổ yến đã được mở rộng hơn trước, đặc biệt là thị trường ngoài nước như Trung Quốc, Singapore,... Tuy nhiên, để có thể xuất khẩu vào những thị trường khó tính này, sản phẩm tổ yến của Việt Nam phải đáp ứng được các yêu cầu về an toàn dịch bệnh (Cúm gia cầm, Niu-Cát-Xon,...) và đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Do đó, việc nuôi yến cần phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, trong vùng được phép nuôi, đảm bảo an toàn dịch bệnh, sơ chế, chế biến đảm bảo an toàn thực phẩm.

II. QUAN ĐIỂM

Phát huy tiềm năng thế mạnh nghề nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố gắn với bảo vệ môi trường và sức khỏe của cộng đồng dân cư.

Không phát triển nghề nuôi chim yến tại các khu vực nội thành, nội thị và những khu vực gần trường học, bệnh viện, khu công nghiệp, khu vực đông dân cư. Hình thành những vùng nuôi chim yến ổn định, bền vững, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học, tạo thu nhập ổn định cho người dân, phù hợp với chuyên dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp và chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp đô thị của Thành phố.

Phát triển nuôi chim yến theo chuỗi giá trị thông qua việc liên kết sản xuất, sơ chế, chế biến, khuyến khích các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư tham gia vào chuỗi sản xuất nhằm tận dụng tối đa các nguồn lực về vốn, đất đai, lao động,...

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hình thành vùng nuôi chim yến tập trung, ổn định trên địa bàn Thành phố, đảm bảo an toàn dịch bệnh, môi trường sinh thái, bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường từ những hoạt động dẫn dụ, gây nuôi chim yến, bảo vệ và phát triển cảnh quan đô thị. Không để diễn ra tình trạng săn bắt làm giảm đàn chim yến, ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng tổ yến.

Khai thác hiệu quả các vùng sinh thái có điều kiện môi trường tự nhiên phù hợp cho chim yến sinh sống và phát triển (tại các khu vực ít dân cư tập trung, có nhiều rừng cây, có diện tích mặt nước lớn) để góp phần phát triển nghề nuôi chim yến bền vững, tăng thu nhập cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Đảm bảo phát triển nghề nuôi chim yến trong nhà có hiệu quả và bền vững tạo được công ăn việc làm ổn định, từng bước nâng cao mức thu nhập cho người dân tại địa phương, góp phần thực hiện thành công chương trình chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu cụ thể giai đoạn năm 2025 - 2027

Hình thành ít nhất 01 mô hình chuỗi sản xuất, sơ chế, chế biến, xuất khẩu sản phẩm tổ yến. Phân đầu ít nhất 10% số lượng nhà yến tham gia xuất khẩu sản phẩm tổ yến.

Duy trì vùng Thành phố Hồ Chí Minh an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Cúm gia cầm (bao gồm trên chim yến) và định hướng xây dựng các vùng nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Niu-Cát-Xon.

Quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Yến sào Cần Giờ thành thương hiệu mạnh của Thành phố Hồ Chí Minh và thương hiệu có giá trị của Việt Nam.

Hình thành Hiệp hội Yến sào Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Mục tiêu cụ thể giai đoạn năm 2028 - 2030

Nhân rộng mô hình chuỗi sản xuất, sơ chế, chế biến, xuất khẩu sản phẩm tổ yến. Phân đầu ít nhất 70% số lượng nhà yến tham gia xuất khẩu sản phẩm tổ yến.

Duy trì vùng Thành phố Hồ Chí Minh an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Cúm gia cầm.

Các vùng nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được công nhận là vùng an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Niu-Cát-Xon để phục vụ xuất khẩu sản phẩm tổ yến.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố.

Đưa tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào xây dựng chuồng trại, kỹ thuật nuôi, khai thác, sơ chế, chế biến sản phẩm tổ yến.

Kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm tổ yến trong và ngoài nước.

Giám sát và phòng, chống dịch bệnh, đồng thời kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động dẫn dụ, nuôi chim yến.

2. Giải pháp

2.1. Giải pháp về bố trí khu vực nuôi

Căn cứ vào điều kiện tự nhiên, sinh thái, đặc tính sinh học phát triển vùng nuôi chim yến trên cơ sở khuyến khích phát triển nuôi tại vùng nông thôn, ven biển, ven các sông; nhà nuôi yến nên được đặt tại các khu vực thuận lợi về giao thông, có sẵn cơ sở hạ tầng về điện, nước, ít bị ảnh hưởng bởi ngập, triều cường; khoảng cách giữa những nhà nuôi chim yến liền kề nên được đảm bảo nhằm tạo không gian thông thoáng cần thiết, đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y và vệ sinh môi trường.

Bố trí và phát triển vùng nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố gắn với các cơ sở sơ chế, chế biến đáp ứng nhu cầu thị trường, đảm bảo an toàn sinh học, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Giám sát chặt chẽ tình hình nuôi chim yến trên địa bàn, không để phát sinh mới các nhà nuôi chim yến không nằm trong vùng nuôi chim yến theo Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Quản lý đối với các nhà nuôi chim yến:

- Nhà yến không được nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi của Thành phố¹.

- Nhà yến xây dựng mới phải nằm trong vùng nuôi chim yến theo Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố².

- Nhà yến xây dựng mới phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng theo quy định³.

Ngoài ra, các nhà nuôi chim yến phải đảm bảo một số yêu cầu sau⁴:

- Nhà yến, trang thiết bị sử dụng cho hoạt động nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến.

- Các nhà yến đã hoạt động trước ngày 05 tháng 3 năm 2020 (hiệu lực thi hành của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi) nhưng không thuộc vùng nuôi chim yến theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố thì phải giữ nguyên trạng, không được coi mới.

- Có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động nuôi chim yến, có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Có hồ sơ ghi chép và lưu trữ thông tin về hoạt động nuôi chim yến, sơ chế, bảo quản tổ yến bảo đảm truy xuất được nguồn gốc sản phẩm chim yến.

- Thiết bị phát âm thanh để dẫn dụ chim yến có cường độ âm thanh đo tại miệng loa không vượt quá 70 dBA (đề xi ben A); thời gian phát loa phóng để dẫn dụ chim yến từ 05 giờ đến 11 giờ 30 và từ 13 giờ 30 đến 19 giờ mỗi ngày, tuy nhiên, các nhà yến đã hoạt động trước ngày 05 tháng 3 năm 2020 (hiệu lực thi hành của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi) nhưng không thuộc vùng nuôi chim yến theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố và các nhà yến nằm trong khu dân cư và nhà yến cách khu dân cư dưới 300 m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh.

¹ Khoản 1 Điều 12 Luật Chăn nuôi

² Điểm a, khoản 1 điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 01 năm 2020 về Hướng dẫn Luật Chăn nuôi

³ Khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng

⁴ Khoản 2 điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 01 năm 2020 về Hướng dẫn Luật Chăn nuôi

- Không săn bắt; không dẫn dụ chim yến để sử dụng vào mục đích khác ngoài mục đích nuôi chim yến để khai thác tổ yến, nghiên cứu khoa học.

2.2. Các giải pháp kỹ thuật

a) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

Phối hợp với các viện, trường, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có kinh nghiệm về nuôi chim yến tăng cường công tác nghiên cứu khoa học chuyên ngành đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhân nhanh đàn; các biện pháp phòng trừ dịch bệnh; công nghệ bảo quản và chế biến các sản phẩm sau thu hoạch từ tổ yến.

Ứng dụng thiết bị tự động hóa các trang thiết bị trong nhà yến như máy phát âm thanh tiếng chim, máy tạo độ ẩm,... nhằm đem lại hiệu quả vận hành và tăng năng suất nuôi yến.

Đẩy mạnh việc áp dụng các phương pháp dẫn dụ chim yến từ tự nhiên (kết hợp giữa âm thanh và phân hoặc kết hợp giữa âm thanh, dung dịch tạo mùi và phân).

Hướng dẫn các đơn vị, cá nhân tiến hành các thủ tục xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu khoa học trong quá trình phát triển nghề nuôi chim yến.

b) Công tác giống

Bảo tồn và khai thác hợp lý quần thể chim yến tự nhiên.

Tổ chức tập huấn, đào tạo chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến bảo tồn giống tại địa phương.

c) Lựa chọn địa điểm và kỹ thuật xây dựng nhà yến

Nghiên cứu bố trí địa điểm và thiết kế xây dựng nhà yến phù hợp với tập tính chim yến, đảm bảo hiệu quả nuôi chim yến, đặc biệt lưu ý một số yếu tố chủ yếu như nhiệt độ, ẩm độ, ánh sáng, âm thanh, khí hậu, môi trường,... (*Đính kèm phụ lục II và Phụ lục III*)

d) Kiểm soát về môi trường

Chất thải từ việc nuôi chim yến (lông, phân chim) phải được thu gom, tiêu độc, khử trùng và xử lý thành các sản phẩm hữu ích nâng cao giá trị như chất dẫn dụ chim yến hoặc sử dụng làm nguyên liệu cho sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh để tăng năng suất cây trồng hữu cơ, từ đó hạn chế sử dụng phân bón hóa học trong trồng trọt nhằm giảm gây ô nhiễm môi trường.

Đối với nguồn nước thải từ hoạt động dọn dẹp vệ sinh nhà yến cần được xử lý thông qua việc xây dựng, lắp đặt các hệ thống thu gom nước thải về một khu vực nhất định để xử lý tập trung như các hố vệ sinh tự hoại tại các khu vực nhà nuôi yến.

Đối với các loại hóa chất sử dụng trong quá trình nuôi yến như các chất tẩy rửa, khử trùng, các chất dẫn dụ, các chất phòng ngừa dịch hại đối với yến,... cần được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất và các quy định hiện hành để hạn chế tác động đến môi trường xung quanh.

Phát loa dẫn dụ chim yến phải đảm bảo theo quy định về thời gian và cường độ âm thanh.

đ) Kiểm soát phòng, chống dịch bệnh và điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở nuôi chim yến và sơ chế, chế biến tổ yến

Giám sát việc kê khai định kỳ hoạt động chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh động vật (nhất là bệnh Cúm gia cầm) của các cơ sở nuôi chim yến theo quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023) về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi và Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

Chủ động triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là bệnh Cúm gia cầm; đảm bảo an toàn dịch tễ trên đàn chim yến, nhất là tại những vùng có mật độ cao về xây dựng nhà nuôi chim yến. Định kỳ hoặc đột xuất lấy mẫu giám sát đánh giá tình hình dịch bệnh tại các cơ sở nuôi chim yến, nhất là đối với bệnh Cúm gia cầm, Niu-Cát-Xon.

Giám sát việc đảm bảo các điều kiện nuôi chim yến của các cơ sở nuôi chim yến nuôi theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ).

Địa điểm xây dựng nhà nuôi chim yến phải cao ráo, thoáng khí, không bị ô nhiễm do bụi, khói thải, hóa chất độc hại từ môi trường xung quanh. Áp dụng quy trình chăm sóc nuôi dưỡng, quản lý đàn yến, đảm bảo các điều kiện an toàn sinh học, vệ sinh phòng bệnh và xử lý môi trường.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin

Quản lý và vận hành điều kiện môi trường tự động như nhiệt độ, độ ẩm, âm thanh, đóng mở cửa tự động nhằm giảm bớt chi phí nhân công vận hành.

Lấy dữ liệu về môi trường một cách thường xuyên giúp người nuôi yến hiểu nguyên nhân thành công và thất bại của nhà yến.

Ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý các nhà nuôi chim yến như: giám sát bằng camera, định vị và đưa vào bản đồ số (các thông tin bao gồm: năm xây dựng, diện tích sàn, tình hình thu hoạch,...) để phục vụ công tác truy xuất nguồn gốc sản phẩm tổ yến và thực hiện giám sát chất lượng tổ yến sơ chế tại các cơ sở có thực hiện sơ chế, chế biến tổ yến nhằm bảo vệ thương hiệu yến sào trên địa bàn Thành phố.

2.3. Sơ chế, chế biến các sản phẩm tổ yến

Các cơ sở khai thác, sơ chế, bảo quản tổ yến phải thực hiện các yêu cầu sau⁵:

- Ban hành và tuân thủ quy trình kỹ thuật khai thác, sơ chế, bảo quản tổ yến.

⁵ Khoản 3 điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 01 năm 2020 về Hướng dẫn Luật Chăn nuôi

- Khu vực, nhà, xưởng phục vụ sơ chế, bảo quản tổ yến phải cách xa nguồn gây ô nhiễm, đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

- Có biện pháp ngăn ngừa, xử lý phù hợp để bảo đảm sinh vật gây hại không xâm nhập vào khu vực sơ chế, bảo quản tổ yến.

- Có nguồn nước sử dụng trong sơ chế tổ yến đạt yêu cầu tiêu chuẩn nước sinh hoạt.

- Tổ yến sau sơ chế phải bảo đảm yêu cầu về kỹ thuật quy định về chỉ tiêu chất lượng tổ yến sơ chế.

Ngoài ra, đối với các sản phẩm sơ chế, chế biến tổ yến xuất khẩu thì sản phẩm còn phải đảm bảo một số chỉ tiêu chất lượng theo yêu cầu của nước nhập khẩu (Ví dụ: nghị định thư giữa Tổng cục Hải quan nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về các yêu cầu kiểm dịch, kiểm tra và vệ sinh thú y đối với sản phẩm tổ yến xuất khẩu từ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sang nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa).

Khuyến khích các cơ sở chế biến sản phẩm từ tổ yến sử dụng công nghệ chế biến hiện đại và đa dạng hoá các mặt hàng sản phẩm phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng.

Xây dựng chuỗi liên kết từ cơ sở nuôi chim yến, đến cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm tổ yến trên thị trường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.4. Xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm

Thường xuyên cập nhật số lượng quần thể, số lượng nhà yến, sản lượng tổ yến, nhu cầu thị trường tiêu thụ sản phẩm yến sào để hướng dẫn người dân phát triển nuôi chim yến mang lại hiệu quả.

Phát triển thị trường gắn với đổi mới khoa học công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm từ tổ yến; nâng cao chất lượng, tạo thương hiệu yến sào riêng của Thành phố, nhằm nâng cao sức cạnh tranh đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

Phát triển vùng nuôi chim yến theo chuỗi liên kết, gắn kết các khâu từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, trong đó các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữ vai trò định hướng đặt hàng, tiêu chuẩn nguyên liệu, hỗ trợ sản xuất, nhằm phát huy thế mạnh liên kết làm tiền đề thúc đẩy tốc độ phát triển nhanh và hiệu quả ngành nghề nuôi chim yến của Thành phố.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại để người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp nắm bắt nhu cầu thị trường và kết nối tiêu thụ sản phẩm từ tổ yến. Từ đó, phát triển và mang lại giá trị kinh tế trong nghề nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố, cụ thể: phát triển thương hiệu yến sào Cần Giờ và các thương hiệu yến sào hình thành trong tương lai, tổ chức giới thiệu, quảng bá các thương hiệu yến sào của Thành phố thông qua các hội chợ, triển lãm thương mại trong nước và quốc tế, các lễ hội, sự kiện lớn của Thành phố và quận, huyện, hội thảo khoa học,... tiêu thụ nông sản.

Đa dạng các sản phẩm chế biến từ yến sào, nâng cao giá trị sản phẩm sau thu hoạch: nghiên cứu sản xuất các sản phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng từ yến, nâng cao giá trị của yến sào; áp dụng công nghệ hiện đại, kết hợp với bảo vệ môi trường sinh thái nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đủ sức cạnh tranh với thị trường trong và ngoài nước. Cải tiến mẫu mã, sản xuất nhiều chủng loại sản phẩm khác nhau với chi phí hợp lý và giá cả phù hợp.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo cán bộ có trình độ cao cho ngành nghề nuôi chim yến, trong ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao: thiết bị sử dụng trong nhà yến, hợp chất, dung dịch dẫn dụ chim yến, công nghệ chế biến, chế phẩm sinh học, thuốc thú y và phòng ngừa dịch bệnh.

2.5. Chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nghề nuôi chim yến

Tập trung triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đã ban hành hỗ trợ chuyển dịch sản xuất, phát triển sản xuất, xúc tiến thương mại, đào tạo nguồn nhân lực,... đã được Chính phủ, Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển nghề nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố theo hướng lồng ghép vào chính sách hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố; hợp tác công tư, hình thành chuỗi liên kết sản xuất, xây dựng mô hình làng nghề nuôi chim yến gắn với phát triển du lịch sinh thái, bảo vệ môi trường.

Thông qua các hoạt động khuyến nông phổ biến, nhân rộng các mô hình nuôi chim yến hiệu quả, để người dân học tập kinh nghiệm về công nghệ, phương pháp kỹ thuật,... nhằm phát triển nghề nuôi chim yến.

2.6. Xây dựng và phát triển thương hiệu yến sào

Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thương mại để người tiêu dùng trong nước và quốc tế biết đến sản phẩm yến sào Cần Giờ thông qua hệ thống siêu thị, các hệ thống nhà hàng, khách sạn 4 - 5 sao, các chuyến bay, tham gia sự kiện quốc tế, hội chợ, triển lãm, các kênh truyền thông và mạng xã hội,...

Phối hợp với viện, trường, chuyên gia nghiên cứu có báo cáo kết quả thực nghiệm khoa học để chứng minh sự vượt trội chất lượng của tổ yến được khai thác tại Thành phố (đặc biệt tại khu vực huyện Cần Giờ) so với các sản phẩm tổ yến trên thị trường.

Phối hợp với các đơn vị tư vấn, chuyên gia nhằm hỗ trợ phát triển sản phẩm yến sào Cần Giờ được công nhận thương hiệu Quốc gia.

Xây dựng mẫu mã bao bì, nhãn mác sản phẩm phù hợp thị hiếu người tiêu dùng.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển sản phẩm mới từ tổ yến nhằm nâng tỷ lệ giá trị gia tăng, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các trường hợp chất lượng sản phẩm không đúng cam kết.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Các sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công và tình hình thực tiễn tại địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án và dự toán kinh phí gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện vào dự toán ngân sách hằng năm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện triển khai thực hiện các giải pháp tuyên truyền:

- Tổ chức phổ biến, công khai rộng rãi Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết và thực hiện.

- Tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của người nuôi yến thực hiện đúng quy định của Luật Chăn nuôi năm 2018, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022), các văn bản hướng dẫn liên quan và các quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về nuôi chim yến.

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ sở nuôi chim yến, khai thác, sơ chế, chế biến tổ yến:

- Kiểm tra, giám sát các tổ chức và cá nhân nuôi chim yến về sử dụng âm thanh dẫn dụ; các biện pháp bảo vệ môi trường; công tác phòng, chống dịch bệnh (lấy mẫu xét nghiệm bệnh Cúm gia cầm, Niu-Cát-Xon; tiêu độc khử trùng;...).

- Tổ chức lấy mẫu giám sát định kỳ hoặc đột xuất nhằm đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Chủ động ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý các nhà nuôi chim yến như: giám sát bằng camera, định vị và đưa vào bản đồ số để cập nhật theo dõi số lượng quần thể, số lượng nhà yến, sản lượng tổ yến trên địa bàn Thành phố.

Phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện kiểm tra địa điểm xây dựng nhà yến phù hợp với quy định pháp luật.

Triển khai, tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm giới thiệu, quảng bá thương hiệu yến sào Thành phố thông qua các hội chợ, triển lãm thương mại trong nước và quốc tế, hội nghị kết nối giao thương, tổ chức tham quan cơ sở sơ chế, chế biến tổ yến... tạo điều kiện thuận lợi cho nghề nuôi yến phát triển hiệu quả và bền vững.

Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành chính sách khuyến khích, phát triển nghề nuôi chim yến theo hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; đầu tư xây dựng mô hình làng nghề nuôi chim yến gắn với phát triển du lịch sinh thái, bảo vệ môi trường.

Duy trì vùng Thành phố Hồ Chí Minh an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Cúm gia cầm và hướng tới xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh là vùng an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Niu-Cát-Xon để phục vụ xuất khẩu sản phẩm tổ yến.

Vận động người nuôi yến nâng cao nhận thức bảo vệ đàn chim yến, sản xuất gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nuôi chim yến, đảm bảo cung cấp nguồn sản phẩm yến đạt tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

Hướng dẫn các chủ cơ sở nuôi chim yến thực hiện các thủ tục để cấp mã số nhà yến phục vụ nhu cầu xuất khẩu tổ yến; xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh, chế biến các sản phẩm từ yến.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan chủ động nắm bắt, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả triển khai Đề án.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện

Tổ chức phổ biến, công khai quy định về vùng nuôi chim yến trên địa bàn để người dân biết và đầu tư; đồng thời tổ chức tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức người dân phát triển nghề nuôi yến bền vững, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường.

Triển khai Đề án nuôi chim yến trên địa bàn phù hợp với định hướng phát triển nuôi chim yến của Thành phố và chịu trách nhiệm về quản lý nuôi chim yến tại địa phương, nhằm đảm bảo phát triển ổn định, kiểm soát dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý việc chấp hành các quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi, quy định pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường (tiếng ồn, mùi, nước thải). Đặc biệt đối với các nhà nuôi chim yến đã hoạt động trước ngày 05 tháng 3 năm 2020 nhưng nằm ngoài vùng nuôi chim yến theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố: công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; kịp thời xử lý triệt để, không để phát sinh mới nhà yến không nằm trong vùng nuôi chim yến.

Hướng dẫn các chủ cơ sở nuôi chim yến thực hiện xây dựng nhà nuôi yến trên địa bàn đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, nhất là tại các vùng nuôi chim yến.

Phối hợp với cơ quan thú y lấy mẫu giám sát định kỳ hoặc đột xuất nhằm đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh và phối hợp với Sở An toàn thực phẩm giám sát chỉ tiêu chất lượng tổ yến; thực hiện công tác quản lý các nhà nuôi chim yến trên địa bàn quản lý.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra địa điểm xây dựng nhà yến phù hợp với quy định pháp luật. Thực hiện cấp phép xây dựng đối với các công trình xây dựng nhà nuôi chim yến theo thẩm quyền quản lý theo hướng dẫn của Sở Xây dựng.

Báo cáo tình hình nuôi chim yến trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ 06 tháng, năm.

3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về vùng nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố.

Hướng dẫn công tác lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng (quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000) để làm cơ sở thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở nuôi chim yến.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trong ấp nở, dẫn dụ và nuôi chim yến.

Phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện tổ chức đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến chế biến sản phẩm từ tổ yến để nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm.

Hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu khoa học về phát triển nghề nuôi chim yến hình thành từ nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm từ tổ yến đăng ký xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu chuyên sâu và chuyên gia kết quả nghiên cứu về các biện pháp dẫn dụ và gây nuôi chim yến theo hướng an toàn, bền vững, bảo vệ môi trường; chuyển giao các kết quả nghiên cứu đến các cơ sở gây nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố.

5. Sở Xây dựng

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận - huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện quy định về cấp phép xây dựng nhà yến, đặc biệt là đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở nuôi chim yến có mô hình trang trại gồm nhiều hạng mục, trong đó có nhà yến.

Phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận - huyện trong việc quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền, phát hiện và xử lý theo quy định các trường hợp xây dựng mới hoặc cải tạo, coi nới nhà ở thành nhà nuôi chim yến không khai báo với chính quyền địa phương và không nằm trong khu vực nuôi đã được Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện và các đơn vị có liên quan hướng dẫn các chủ cơ sở nuôi chim yến; các cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm từ tổ yến trên địa bàn Thành phố thực hiện các thủ tục về môi trường (đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường,...) theo quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan định kỳ tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường của các cơ sở nuôi chim yến; các cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm từ tổ yến trên địa bàn Thành phố.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và các đơn vị có liên quan trong công tác cập nhật, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Sở Y tế

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận - huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh Cúm gia cầm tại các khu vực xung quanh nhà nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người: chia sẻ thông tin, phối hợp tổ chức điều tra, xử lý ô dịch, chia sẻ mẫu bệnh phẩm, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, phối hợp trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

8. Sở Công Thương

Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm tổ yến xây dựng và quảng bá thương hiệu, kết nối cung cầu các sản phẩm tổ yến.

Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện phát triển thương hiệu yến sào Cần Giờ và xây dựng, phát triển các thương hiệu yến sào trong thời gian tới trên địa bàn Thành phố.

9. Sở Du lịch

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan nghiên cứu gắn các điểm mô hình nuôi chim yến sẵn có, đủ điều kiện đón khách du lịch vào các chương trình du lịch nhằm đa dạng sản phẩm du lịch Thành phố nói chung và du lịch nông nghiệp sinh thái nói riêng.

10. Sở An toàn Thực phẩm

Hướng dẫn tập huấn kiến thức về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến và kinh doanh sản phẩm từ tổ yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm từ tổ yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật (nếu có).

Thực hiện tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm, bản cam kết thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, thẩm định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến tổ yến và kinh doanh sản phẩm từ tổ yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm của cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến tổ yến và kinh doanh sản phẩm từ tổ yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

11. Hiệp hội yến sào Cần Giờ

Chủ động trong mối quan hệ hợp tác để tạo sức mạnh và phục vụ được nhiều hơn cho hội viên và các doanh nghiệp thành viên thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, chế biến sản phẩm yến sào, đóng góp chủ động và tích cực vào việc xây dựng và phát triển thương hiệu yến sào.

Hình thành và phát triển các hình thức liên danh, liên kết hợp tác, tạo cầu nối phối hợp hoạt động giữa các hội viên với nhau và với các cơ quan tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

Xây dựng hình ảnh và quảng bá các hoạt động của Hiệp hội thông qua website.

Tổ chức tập huấn, đào tạo nghề, bồi dưỡng kiến thức cho các Hội viên về áp dụng khoa học kỹ thuật trong ngành yến sào đảm bảo yêu cầu môi trường, vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và đúng quy định pháp luật.

Phát triển các dịch vụ tư vấn, dịch vụ sản xuất, kinh doanh vật tư dùng trong nhà nuôi chim yến nhằm trực tiếp phục vụ hội viên của Hiệp hội và các tổ chức cá nhân khác có nhu cầu bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Cung cấp dịch vụ công về lĩnh vực yến sào theo quy định của pháp luật.

12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố hỗ trợ tuyên truyền thông tin về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết về triển khai thực hiện Đề án; tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, khuyến khích đoàn viên, hội viên, nhân dân tích cực tham gia vào Đề án một cách chủ động và sáng tạo.

Đề nghị Hội Nông dân Thành phố: vận động Hội viên Hội Nông dân tham gia mô hình chuỗi sản xuất, sơ chế, chế biến, xuất khẩu sản phẩm tổ yến; xây dựng, đăng ký thương hiệu sản phẩm yến sào. Phối hợp đẩy mạnh triển khai Đề án, phát triển du lịch nông thôn, hoạt động kết nối cung - cầu sản phẩm yến sào gắn với chuyển đổi số, trong phát triển sản xuất, quảng bá, giới thiệu cùng các sản phẩm OCOP của địa phương; hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm.

Đề nghị Thành đoàn Thành phố: đẩy mạnh các giải pháp phát huy trí thức trẻ trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện quy trình chế biến các sản phẩm yến sào đảm bảo chất lượng vượt trội./.

Phụ lục I
SỐ LƯỢNG NHÀ YẾN VÀ SẢN LƯỢNG TỔ YẾN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Bảng 1: Số lượng nhà yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Quận, huyện	Số lượng nhà yến			Ghi Chú
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	
1	Bình Chánh	21	20	20	
2	Bình Thạnh	12	9	9	
3	Cần Giờ	508	519	519	
4	Củ Chi	19	19	19	
5	Nhà Bè	52	48	48	
6	Quận 7	10	10	10	
7	Quận 3	2	2	1	
8	Quận 10	2	2	2	
9	Thành phố Thủ Đức	69	45	45	
10	Quận 6	5	5	5	
11	Quận 8	5	5	5	
12	Tân Bình	5	5	5	
13	Tân Phú	3	3	3	
14	Bình Tân	7	7	7	
15	Quận 12	5	3	3	
16	Gò Vấp	5	4	4	
17	Hóc Môn	4	4	4	
18	Quận 1	0	0	0	
19	Quận 4	0	0	0	
20	Quận 5	0	0	0	
21	Quận 11	0	0	0	
22	Phú Nhuận	0	0	0	
	Tổng cộng	734	710	709	

Bảng 2: Sản lượng tổ yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Diễn giải	Năm 2017	Năm 2022	Năm 2023
Số lượng nhà yến	520	734	710
Sản lượng bình quân (tân/năm)	6,78	15,79	15,87

Phụ lục II
HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT XÂY DỰNG NHÀ NUÔI CHIM YẾN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	CHỈ TIÊU	YÊU CẦU KỸ THUẬT
1	Kích thước nhà yến	- Kích thước nhà yến chuyên dụng thường có hình chữ nhật kích thước tổng thể rộng x dài như sau: 5m x 20m; 5m x 25m, 8m x 20m, 10m x 20m. - Chiều cao mỗi tầng thích hợp từ 2,8 - 4m.
2	Cửa chim vào nhà yến (lối ra, vào của chim yến)	- Kích thước: cao x rộng = 60cm x 60cm hoặc 60cm x 80cm, tùy theo khí hậu của từng vùng thì điều chỉnh kích thước cho phù hợp, nhà yến lâu năm cửa thường thu hẹp hơn nhưng không dưới 40cm x 60cm. - Số lượng: từ 1-2 cửa. - Hướng cửa: không theo một hướng nhất định mà tùy theo địa thế ngôi nhà, thường mở theo hướng đón chim từ nơi kiếm ăn bay về.
3	Phòng lượn, thông tầng cho nhà yến	- Kích thước phòng lượn: dài x rộng = 4m x 4m; 5m x 4m; 5m x 5m. - Vị trí phòng lượn: đặt ở vị trí cao nhất đầu hoặc cuối ngôi nhà. Những nhà dài trên 30m có thể đặt ở giữa nhà. - Kiểu thông tầng phổ biến và có hiệu quả là thông thẳng từ trên phòng lượn đi xuống các tầng bên dưới rồi vào các phòng.
4	Phòng làm tổ	- Kích thước mỗi phòng: dài x rộng = 5m x 4m (hoặc 5m x 5m). - Cửa vào các phòng làm tổ: dài x rộng = 60cm x 60cm hoặc 80cm x 80cm, cách dưới trần 50 - 100cm. - Những nhà yến nhiều chim thì có thể mở rộng diện tích phòng làm tổ (khi mở rộng hạn chế làm ảnh hưởng hoạt động chim yến trong nhà).
5	Nhiệt độ	Nơi chim làm tổ có nhiệt độ từ 24 - 31°C. Có thể sử dụng hệ thống điều hòa 2 chiều, đèn sưởi hồng ngoại để ổn định nhiệt cho nhà yến.
6	Ẩm độ	Nơi chim làm tổ thường có ẩm độ 75 - 95%.
7	Ánh sáng	- Cường độ ánh sáng: tùy từng phòng chức năng mà độ sáng khác nhau, nhà mới cần độ sáng hơn nhà cũ, cường độ từ 0,2 - 5 lux vào ban ngày (cho độ sáng mờ tối). - Ánh sáng trong nhà yến giảm dần từ cửa chim vào nhà (ở phòng lượn), qua các phòng đệm và đến cuối nhà là tối nhất. Sử dụng cửa chim vào nhà và hệ thống thông gió để điều chỉnh

STT	CHỈ TIÊU	YÊU CẦU KỸ THUẬT
		cường độ ánh sáng trong nhà yến cho phù hợp.
8	Đổi lưu không khí	<p>- Kỹ thuật thông gió phổ biến và hiệu quả hiện nay thông gió trực tiếp bằng ống nhựa PVC có đường kính 90mm hoặc 114mm.</p> <p>- Hệ thống ống nhựa được thiết kế gồm hai dãy ống song song, dãy trên cách trần khoảng 1m, dãy dưới cách nền nhà khoảng 1m. Khoảng cách giữa hai ống kế tiếp cách nhau từ 1 - 2m.</p>
9	Vật liệu thi công nhà yến	Xây dựng nhà yến bằng vật liệu truyền thống: móng, trụ, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép. Tường bao che bằng gạch nung dày từ 20 - 30cm có thể chèn xốp cách nhiệt hoặc để trống ở giữa, sàn áp mái là bê tông cốt thép, mái lợp tôn cách nhiệt hoặc ngói.

(Nguồn: tham khảo từ hướng dẫn kỹ thuật cơ bản về nuôi chim yến tại Việt Nam theo Công văn số 414/CN-GVN ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Cục Chăn nuôi)

Phụ lục III
HƯỚNG DẪN LỰA CHỌN ĐỊA ĐIỂM PHÙ HỢP
XÂY DỰNG NHÀ NUÔI CHIM YẾN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. Vị trí nhà yến (50 điểm)		
	Hướng chim yến bay: <ul style="list-style-type: none"> - Nằm trên đường chim yến bay và số lượng chim nhiều (500 - 1000). - Nằm trên đường chim yến bay và số lượng chim ít (100 - 500). - Không nằm trên đường chim yến bay. - Không xuất hiện chim yến 	30 điểm 20 điểm 10 điểm 00 điểm
	Nhà yến xung quanh: <ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều chim yến. - Có ít chim yến - Không có chim 	20 điểm 10 điểm 00 điểm
II. Yếu tố môi trường xung quanh (40 điểm)		
	Rừng: <ul style="list-style-type: none"> - Rừng tự nhiên nhiều. - Rừng tái tạo cây lâu năm (cao su, điều, tiêu, RNM). - Rừng cây nguyên liệu (bạch đàn, keo,...). - Không có rừng. 	10 điểm 08 điểm 05 điểm 00 điểm
	Đồng ruộng: <ul style="list-style-type: none"> - Có đồng ruộng xung quanh. - Đồng ruộng cách nhà yến dưới 10 km. - Đồng ruộng cách nhà yến trên 10 km. - Không có đồng ruộng. 	10 điểm 08 điểm 05 điểm 00 điểm
	Sông suối: <ul style="list-style-type: none"> - Có sông suối xung quanh. - Sông suối cách nhà yến dưới 10 km. - Sông suối cách nhà yến trên 10 km. - Không có sông suối. 	10 điểm 08 điểm 05 điểm 00 điểm
	Yếu tố dân cư: <ul style="list-style-type: none"> - Không có dân cư, không có các nhà máy công nghiệp. - Có dân cư, không có các khu công nghiệp. - Có các khu công nghiệp. 	05 điểm 02 điểm 00 điểm
	Yếu tố thiên địch của chim yến (quạ, diều hâu, chim cắt,...): <ul style="list-style-type: none"> - Không có. - Có ít. - Có nhiều. 	05 điểm 02 điểm 00 điểm
	Cảnh quan xung quanh nhà yến. <ul style="list-style-type: none"> - Thoáng, không có cây cao che khuất nhà. - Xung quanh cây che khuất nhà. 	05 điểm 00 điểm

III. Khí hậu (10 điểm)		
	- Khí hậu ẩm áp.	10 điểm
	- Có 4 mùa rõ ràng (có mùa đông lạnh).	00 điểm

- Đối với khu vực đánh giá có số điểm dưới 50 điểm: khu vực không phù hợp xây dựng nhà yén.

- Đối với khu vực đánh giá có số điểm từ 50 - 70 điểm: cần cân nhắc, xem xét kỹ trước khi quyết định xây dựng nhà yén.

- Đối với khu vực đánh giá có số điểm trên 70 điểm: khu vực phù hợp xây dựng nhà yén.

(Nguồn: tham khảo từ nghiên cứu hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý, phát triển bền vững nghề nuôi yén ở Thành phố Hồ Chí Minh của Viện Sinh học Nhiệt đới thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam).